TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2020/QĐST-DS	*Kế Sách, ngày 20 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Diệu

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Hạnh-Thư ký tòa án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên họp: Ông Lâm Thanh Dũng-Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 205/2019/TLST-DS, ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 14/2020/QĐST-DS, ngày 10/02/2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lê Văn T, địa chỉ: 64/1, Khu vực M, ấp N, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người bị yêu cầu tuyên bố mất tích): Bà Nguyễn Thị L, địa chỉ cư trú cuối cùng: 64/1, Khu vực M, ấp N, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ :

Trong đơn yêu cầu đề ngày 12 tháng 8 năm 2019, người yêu cầu là ông Lê Văn T trình bày: Vào năm 2006, ông và bà Nguyễn Thị L kết hôn tự nguyện và sau đó đi đăng ký kết hôn tại UBND xã A (nay là thị trấn A), huyện K, tỉnh Sóc Trăng ngày 08/9/2009 và đăng ký thường trú tại số nhà 64/1, KV M, ấp N, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Vợ chồng có 01 con chung là Lê Nguyễn Kỳ D sinh ngày 20/6/2006, hiện cháu D đang ở với ông T. Do vợ chồng có mâu thuẫn nên bà L bỏ về gia đình nhà cha mẹ ruột để ở từ năm 2014 cho đến nay, nhưng khi ông T làm thủ tục xin ly hôn bà L, có liên lạc với gia đình cha mẹ của bà L ở ấp P, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long, thì được biết bà L không có về cư trú ở đây và cũng không ai biết được tin tức của bà L từ năm 2014 cho đến nay đang ở đâu và làm gì. Nay ông Lê Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị L mất tích.

Ý kiến của Viện Kiểm sát: Kiểm sát viên tham gia phiên họp nhận xét về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự nhìn chung đều thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà Nguyễn Thị L, của người yêu cầu là ông Lê Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách nhận định:

[1] Tại phiên họp, ông Lê Văn T là người yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp, theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với chứng cứ xác nhận việc bà Nguyễn Thị L có đăng ký thường trú cùng địa chỉ với ông T tại số nhà 64/1, KV M, ấp N, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng đã được thể hiện trong Sổ hộ khẩu lập ngày 02/8/2010 và sự vắng mặt tại địa phương nơi cư trú của bà L từ năm 2014 đến nay theo xác nhận của Công an thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng ngày 12/8/2019 mà ông T nộp cho Tòa án kèm theo Đơn yêu cầu là xác thực, chứng cứ này được xem là căn cứ thể hiện bà L đã biệt tích trong 02 (hai) năm liền trở lên, đủ điều kiện để ông Lê Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích, theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật Dân sự và Điều 387 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Mặt khác, trước đó ông T có khởi kiện xin ly hôn bà L và cho biết bà L về gia đình cha mẹ ruột để ở tại số nhà 30, ấp P, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án có đi xác minh và đã gặp trực tiếp ông Nguyễn Văn H là cha ruột của bà L, ông H cho biết bà L đã chuyển hộ khẩu về sống bên chồng, không có chuyển khẩu trở lại, đã hơn 02 năm nay bà L không có trở về bên gia đình ông, cũng không liên lạc với cha mẹ; hiện nay ông H không biết bà L ở đâu, làm gì *(Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng ngày 10/5/2019, có sự xác nhận của Công an xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long)*; do ông T không cung cấp được địa chỉ nơi ở của bà L nên Tòa án chưa giải quyết được yêu cầu ly hôn.

[3] Xét về lý do để ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích với bà L xuất phát từ mục đích hôn nhân, do bà L đã bỏ địa phương đi nhiều năm không rõ tung tích, ông T và bà L là vợ chồng nhưng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu này của ông T để bổ sung hồ sơ khởi kiện xin ly hôn với bà L là có cơ sở cần được chấp nhận.

[4] Thực hiện quy trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích, Tòa án đã ra Quyết định số 532/2019/QĐ-TA ngày 16/9/2019 Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích và công bố theo quy định tại Điều 388 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, cụ thể là được đăng trên Báo Thanh niên trong ba số liên tiếp (vào các ngày 25, 26 và 27/9/2019), đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án và phát sóng trên Đài Truyền hình là Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại thành phố Cần Thơ (Kênh VTV9) ba lần trong 03 ngày liên tiếp (các ngày 14, 15 và 16/10/2019). Như vậy, tính đến nay kể từ ngày đăng phát thông báo đầu tiên đã hơn 04 tháng, là hết thời hạn thông báo mà người bị yêu cầu tuyên bố mất tích không trở về và cũng không có tin tức gì, nên trường hợp này đã đủ điều kiện để Tòa án tuyên bố mất tích đối với bà L theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự quy định: *"Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích..."*.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên đây và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ thẩm, theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 371 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; các Điều 361, 367, 369, 370, 371, 372, 384, 385, 388 và Điều 389 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; khoản 1 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất tích của ông Lê Văn T. Tuyên bố bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 có địa chỉ cư trú cuối cùng tại số nhà 64/1, Khu vực M, ấp N, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng mất tích;

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự ông Lê Văn T phải chịu là **300.000** *(Ba trăm nghìn)* đồng, được chuyển từ số tiền tạm ứng lệ phí ông T đã nộp sang, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000786 ngày 23/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng;

- Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn này tính từ ngày nhận được quyết định hoặc được tống đạt hợp lệ; Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện K;
- UBND thị trấn A, huyện K-ST;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Diệu